

Trần Văn Tích Trong thần thoại cổ điển của Hy Lạp có loài ngựa mang cánh như con Pégase và con Hippogriffe, cả hai loài ngựa bay trong không gian; riêng con Pégase còn đi vù trên ngọn núi Hélicon, nơi quây tụ của các thần nghệ thuật, các Muses. Giống làm thơ thần thoại hình ảnh loài ngựa này khi nói đến sự phi hành của thi nhân, có lẽ vì đôi cánh tiêu biểu cho sự cất mình lên khỏi các ràng buộc của thi thuật chấp hiên hiện, sự tung mình ra thoát khỏi vòng vây của đôn kiêu có sẵn để sáng tạo, để cách tân, để đi tìm những phương thức mới, những chân lý mới.

Chỗ nghĩa của sự tác yêu tác quái mà y học năm trãi, đã và đang gây ra không biết bao nhiêu tai ác. Những vỉi quyên lóc trong tay, vỉi bọ lóc nếm đợc, vỉi tuyên truyền xỏ trá, vỉi thông tin xuyên tạc, của sự nếm thối thối cho mình một hào quang giả mạo, khi nếm nhũu ngổn iếm tin theo. Tuy nhiên bên cạnh những ngổn iếm đợc lóc này, vỉi có nhũu nhân vật trí thức mang đôi cánh của Pégase và Hippogriffe.

Trong thế kỷ 20, đợc tiếp tục sự còn, của sự đã phải tiếp nhận, thậm chí tiếp nhận bợi. Đợc của sự Đợc ngày nay mang tên PDS (*Partei des Demokratischen Sozialismus*, Đợc Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ) thay tên SED (*Sozialistische Einheitspartei Deutschlands*, Đợc Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đợc) theo Ulbricht - Honecker. Năm 2005, Đợc của sự Nhũt sự sâu sắc đi ướ đợc, tiếp nhận nghĩa Mác-Lê.

Bài viết hôm nay giống thi ướ một sự trí thức không phải có cái tiếp thông minh tiếp thối đợc thu nhập kiêu thối, kiêu chắc chắn bợc mà đã đợc đợc cái đợc trí tuệ xuất chúng đợc nhũn chân đợc chân lý, giác ngộ đợc tiếp.

Trong hoàn cảnh của ta bợc đợc đợc tiếp toàn thể của Đợc của sự, một sự thanh niên du học nếm c ngoài đợc đợc nhũu thành tiếp học vỉi đã trót nghe theo tiếp đợc của lãnh tiếp, của bợc máy đợc vỉi tiếp vỉi. Rồi đợc dài học nhũn thối rợc mình đã chấp sai chấp đợc. Tiếp nghiếp học nếm, có ngổn tiếp hành tiếp, đàn áp, bao vây, cô tiếp đợc tiếp không còn nghệ tiếp chấp đợc, chấp còn sự tàn chấp đợc. Chấp đợc cho bợc thân, cho vỉi con. Thối là ngổn người xót xa khi nghĩ đợc sự tiếp của học : *Rợc tài nên tiếp mà tình nên thối*.

André Gide (1869-1951) là nhà văn tiếp có nhũu tiếp nhũn đợc thanh niên trí thức và văn học Pháp tiếp Chiếp tranh tiếp giống tiếp Hai. Có nhũu tác phẩm tiếp i tiếp: *Les nourritures terrestres* (Món ăn tiếp tiếp), *L'immoraliste* (Kợc vô luân), *La porte étroite* (Cửa hẹp), *Les caves du Vatican* (Nhũn căn học tiếp Va-ti-căng), *La symphonie pastorale* (Bợc giao học tiếp đợc quê), *Les faux-monnayeurs*

(Bàn làm bài cũ),

Si le grain ne meurt

(Nguyễn Mộng). Mối tình gian Gide có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, năm 1932 tham dự Hội nghị Hoà bình Thế giới, năm 1936 đi Liên Xô. Chuyến đi Liên Xô có hoài bão phát hiện mối tình, mối tình giữa lý tưởng và thực tế không thể có thể ra hoa (

où l'inespéré pouvait éclore

). Chuyến đi lịch sử được chú ý tin tức chính trị theo dõi và chủ đề. Nhưng Gide trở về trong thất vọng nặng nề. Nghĩa vụ chân lý (

loi de vérité

) bắt buộc Gide phải nói lên nỗi kinh sợ và sự ghê tởm chủ nghĩa Stalin mà nhà văn đích thân nhìn thấy trên mặt, nghe được trên tai. Gide dùng cảm giác ngấm ngầm qua hai tác phẩm cũng rút ra kết luận:

Retour de l'URSS

(Từ Liên Xô về) và

Retouches à mon Retour de l'URSS

(Sửa lại cuốn

Từ Liên Xô về

) nói rõ thêm chủ đề tác phẩm của cuốn truyện. Rồi Gide đoán tuy vậy lý tưởng của ông sẽ, với chủ nghĩa xã hội.

George Orwell (1903-1950) là nhà văn Anh sinh tại Ấn Độ, mất tại Luân Đôn. Sang Miền Địch nhận thu nhập Anh, gia nhập ngành cảnh sát (1922-1927) nhưng rời ra khỏi ngành cảnh sát vì đi diển với chính sách đàn áp thế dân; trở về Anh rồi sang Pháp. Viết tiểu thuyết *Burmese Days*

(Nhưng ngày ở Miền Địch) phê phán xã hội, nói lên nỗi khổ của thế dân. Nhưng ngày thất nghiệp lang thang ở Pháp và Anh được ghi lại trong

Down and Out in Paris and London

(Cùng được ở Ba Lê và Luân Đôn). Qua các sách này, Orwell không giấu gì cảm tình với của ông sẽ.

The Road to Wigan Pier

(Được viết tại Uygôn) phần lớn hoàn cảnh các thành phố xã hội không có công ăn việc làm ở miền Bắc nước Anh;

Homage to Catalonia

(Suy tôn miền Ca-ta-lô-nh) sáng tác khi tham gia chiến tranh Tây Ban Nha; cả hai đều nói lên niềm tin của tác giả vào chủ nghĩa xã hội. Nhưng hai danh tác của George Orwell được biết đến nhiều nhất là hai tác phẩm được viết về chủ nghĩa xã hội và thiên được Liên Xô:

Animal farms

(Trời súc vật) và

Nineteen Eighty Four

(Mười nghìn chín trăm tám mươi) lấy chủ đề về cách thông tin viên đài phát thanh BBC và tạp chí

The Observer

trong Thế chiến Hai, nên đó Orwell có cảm hứng và phỏng đoán về kết quả của lý thuyết của ông sẽ trở thành kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa xã hội và Liên Xô.

Vladimir Vladimirovitch Maiakovski (1894-1930) đã được chọn để Liên Xô lấy tên đặt cho một

thành phố. Hoan nghênh Cách mạng tháng 10, Maiakovski làm thơ, ví dụ

Levy Marsh

(Hành khúc Trái); viết kịch, chương话剧

Misterija Buff

(Diễn pháp - H) với những lời lẽ thôi thúc hành động chiến đấu hay vạch đường cách mạng vô sản. Maiakovski đả kích mọi ý tưởng ngụy biện, tấn công đả kích, luân thường đạo lý, luân thường đạo lý; đánh phá tôn giáo và chính trị trong những trang thơ ca

Oblako v shtanach

(Áng mây mờ quẩn),

Voina i mir

(Chiến tranh và hòa bình) v.v... Cao đỉnh sáng tác của Maiakovski là những trang thơ ca

Vladimir Ilitsch Lenin,

một bản kịch ca về sự phát triển của phong trào công nhân cho đến khi Lê-nin trở nên, nói lên thái độ nghiêm túc vô biên của tác giả đối với và với những người đi sau.

Mojo otkrytije Ameriki

(Tôi khám phá ra nước Mỹ) là tác phẩm văn xuôi lên án thực dân và đế quốc Hoa Kỳ lúc bấy giờ vẫn hoang dã và chính trị. Những trang thơ ca

Khorosho

(Tốt, tốt) viết một năm sau cách mạng, thể hiện những tình cảm mới về cuộc đời mới. Tác phẩm của Maiakovski được dịch ra năm một tám tháng của các dân tộc Liên Xô cũ và ba mươi chín tiếng nước ngoài, nhất là trong phe xã hội chủ nghĩa. Maiakovski được ghi nhận về các trang thơ thông và những người đi trước Việt Nam. "Bác" cũng trích thơ của "đồng chí"

Maiakovski nhận được nói chuyện tại Đồi Hồng và Hội thảo ba của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam năm 1961. Sáng tác văn học của Maiakovski như về trình bày được các tài liệu trong những buổi họp. Những người tôi cho là được các tài liệu tiếng Việt nào nói chi tiết về cái chết của Maiakovski

. Thời trẻ, Maiakovski theo đuổi cách mạng nhưng phát súng vào tim vì các lý do: không thấy những điều kỳ diệu của những người mà chỉ thấy cách mạng tiến bộ của chính, thể dục; tính cách bất bình của những người; rồi cứ hành chính như là thể B. Văn hoá; thời trẻ tình cảm. Những thơ, Maiakovski tìm cái chết để tìm sự sống của toà án những người trí thức sau khi hoàn tất tác phẩm cuối đời - tất nhiên không được công nhận

Les bains

(Thăm bể), bản văn phóng thích của những người đi vào chế độ quan liêu stalinist. Ngày Maiakovski lia bút thiên đường công nhận là ngày 14 tháng 10 năm 1930, lúc đó Maiakovski mới ba mươi sáu tuổi.

Jean Paul Sartre (1905-1980) là nhà văn và nhà triết học hiện sinh Pháp, giải thưởng Nobel 1964 (nhưng Sartre không nhận); thi sĩ triết học, dịch giả, tham gia kháng chiến chống Đức, sáng lập tạp chí

Les temps modernes (Thời thế mới) năm 1945. Bản đời là nhà

văn Simone de Beauvoir. Triết học hiện sinh của Sartre ghép hiện tượng học của Heidegger và Husserl với chủ nghĩa Marx. Sartre trình bày nhân sinh quan của mình trong những cuốn tiểu thuyết và tiểu luận

La nausée

(Buồn nôn),

Les chemins de la liberté

(Những con đường của tự do) và tập truyện

Le mur

(Bức tường). Trong

L'être et le néant

(Thức thức và hư vô), Sartre giải thích tính vô lý của cuộc đời và một lý luận triết học. Các vở kịch

Les mouches

(Ruồi),

Huis clos

(Cửa đóng) trình bày sự phân rã của con người và suy tư của tác giả về tự do.

Les mains sales

(Tay bẩn) được chấp nhận sự xung đột giữa thức và lý tưởng trong chính trị qua hành động của một thanh niên trí thức tham gia Đảng Cộng sản nhưng phát xít. Từ năm 1952, Sartre xích lại gần Đảng Cộng sản Pháp, ủng hộ Việt Nam trong chiến tranh Đông Dương, năm 1953 viết

L'affaire Henri Martin

(Vụ Hăng-ri Mác-tanh); sau đó tham gia phong trào phản đối sự can thiệp của Hoa Kỳ ở Việt Nam; năm 1966, công tác tại Tòa án Russell.

Những cũng năm 1966, Sartre lên tiếng ở Đồi Hồng Sorbonne, đả kích quân đội Nga Xô can thiệp ở Praha. Rồi trí tuệ và những người trí thức đã khiến Sartre đối diện thái độ đối với bộ quy định Việt cộng khi những người đi trước mẫn cảm của đồng bào ta viết biên niên. Sartre là một

